

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 17/5/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Liêm.

2. Bà Ngô Thị Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST – HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Phan Văn S, Sinh năm: 1977, Tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: KP3, phường BH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: KP9, phường BH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp không; Con ông: Phan Văn X (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; Nghề nghiệp: Nội trợ; Hiện trú tại: KP3, phường BH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Tiền án: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo bản án số 136/2013/HSST). Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 229/2013/HSST). Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 45 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/01/2016, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Hoạt động nhân thân: Ngày 08/01/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 02/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2002; Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 20/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

***/Người làm chứng:**

Bà Lê Thị My L, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: KP9, phường BH, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 20/12/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Văn S đã đón xe khách đi từ thành phố Phan Thiết vào thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Khi xuống bến xe Miền Đông TP. Hồ Chí Minh, S gặp một người chạy xe ôm (không rõ nhân thân) và hỏi nhờ mua 5 triệu đồng ma túy. Người này đồng ý và chạy đi, một lúc sau quay lại gặp S và đưa cho S 01 gói giấy báo, S nhận và mở ra kiểm tra bên trong có 02 gói Heroin. S đưa cho người này 5 triệu đồng rồi đón xe khách quay về lại Phan Thiết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi S xuống xe và vào quán cà phê lề đường Nguyễn Tất Thành (thuộc KP3, phường BH) ngồi uống cà phê thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Bình Thuận phối hợp công an phường BH, bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói giấy báo bên trong chứa: 02 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước mỗi gói khoảng 03 x 04 cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng nén. Thu giữ trong túi quần trước bên trái của S (Ký hiệu M1 khi giám định).

- 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ “mi”, bên trong chứa sim số 0352.603.223; số imel 1: 865029039220303; số imel 2: 865029039220317. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của S.

- Tiền Việt Nam: 100.000 đồng.

Đến 15 giờ 45 phút ngày 20/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại khu phố 9, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết (là nhà trọ của S và bạn gái tên Lê Thị My L, sinh năm 1985, trú tại KP9, phường BH), thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng 08x10cm, bên trong có 02 miếng chất màu trắng dạng nén. Thu giữ dưới bàn gần giường trong phòng ngủ của S (Ký hiệu M2 khi giám định).

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc ma túy thu giữ tại chỗ ở của S là ma túy S mua của một người đàn ông (không xác định được nhân thân) vào khoảng ngày 13/12/2018 ở thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, S mang về cất giấu để sử dụng. Toàn bộ quá trình này, S thực hiện một mình nên My Ly không biết.

Tại kết luận giám định số 1189/KLGD-PC09, ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận:

“Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 7,2475 gam, là Heroin”

“Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1484 gam, là Heroin”.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 01 gói giấy báo; 02 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 5,8941 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1189/1, có chữ ký của giám định Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động, mặt sau có chữ “mi” là tài sản cá nhân của Phan Văn S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Phan Văn S. Đối với số tiền 100.000 đồng là tài sản cá nhân của S nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với tang vật là ma túy còn lại sau giám định được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 31/CT – VKS - HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Phan Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 02 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 02 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 02 phong bì niêm phong số 1189/1 và 1189/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận về vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 20/12/2018, Phan Văn S bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 7,2475 gam Heroin trong người khi đang đi ngồi ở quán cà phê lê đường Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố 3, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết. Sau khi bị bắt quả tang, lúc 15 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của S tại khu phố 9, phường Bình Hưng, thu giữ thêm 0,1484 gam Heroin cũng do S tàng trữ-và đều nhằm mục đích sử dụng. Như

vậy, tổng lượng ma túy mà S đã tàng trữ trái phép trong ngày 20/12/2018 là 7,3959 gam Heroin.

Xét thấy, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 02 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho thấy: bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Heroin là loại ma túy gây nghiện, nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ...chất ma túy trái phép. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội thể nhưng bị cáo xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cao cho xã hội nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc không chỉ nhằm trừng trị mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

3] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi “trộm cắp tài sản” và “tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng vẫn không biết sửa chữa tu dưỡng để trở thành người lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 229/2013/HSST). Cộng với 30 tháng tù theo bản án số 136/2013/HSST ngày 30/7/2013. Tổng hợp hình phạt cả hai bản án là 45 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/01/2016, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “tái phạm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo S đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[5] Về xử lý vật chứng: mẫu vật còn lại sau giám định 02 phong bì niêm

phong số 1189/1 và 1189/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành do vậy cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 02 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động mặt sau có chữ “mi”, bên trong chứa sim số 0352.603.223 đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 100.000 đồng của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng không trả lại cho bị cáo mà tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí.

Đối với đối tượng bán ma túy cho S không xác định được nhân thân nên cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Phan Thiết không có cơ sở điều tra xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ:** Điểm g khoản 02 Điều 249; điểm h khoản 01 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Phan Văn S 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2018.

* **Biện pháp tư pháp:**

+ Áp dụng: điểm c khoản 01, khoản 02 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 02, điểm a khoản 03 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định 02 phong bì niêm phong số 1189/1 và 1189/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành phần án phí.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 08/4/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/4/2018 tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.)

* **Về án phí:** áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Phan Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án
(17/5/2019).

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Thu Hà